

Số: 292/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;
Căn cứ vào luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 625/2020/TLST-VHN ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Danh Thị Ánh X**, sinh năm 1997. Địa chỉ: 127/8D1/38 đường M, phường A, quận N, thành phố C.

2. Ông **Đặng Nhật T**, sinh năm 1993. ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông **Đặng Nhật T** và bà **Danh Thị Ánh X** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T, bà X có 01 con chung tên Đặng Nhật Xuân N (nữ); sinh ngày 26-01-2015. Ông T và bà X thống nhất giao cháu Xuân N cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T và bà X thống nhất thỏa thuận việc ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Đặng Nhật Xuân N các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X, ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết

thành vụ án khác.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* B

à **Danh Thị Ánh X** và ông **Đặng Nhật T** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông T, bà X có 01 con chung tên **Đặng Nhật Xuân N** (nữ); sinh ngày 26-01-2015. Ông T và bà X thống nhất giao cháu **Xuân N** cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T và bà X thống nhất thỏa thuận việc ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu **Đặng Nhật Xuân Nghi** các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà X, ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T, bà X mỗi người phải nộp 150.000đồng. Bà X tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông T, Bà X phải nộp 300.000đồng. Bà X được căn trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 003355 ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ, bà X không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QN;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương

